

Dự án phát triển giáo viên tiểu học

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

• PGS.TS. NGUYỄN TRI

Dự án phát triển giáo viên tiểu học (GVTH) - Dự án đầu tiên đầu tư để đưa đội ngũ GVTH nước ta ngang tầm với đội ngũ GVTH trong khu vực và trên thế giới.

Mục tiêu của Dự án

Nâng cao chất lượng đội ngũ GVTH trên cơ sở Chuẩn nghề nghiệp GVTH, đảm bảo đủ số lượng và sử dụng có hiệu quả hơn đội ngũ GVTH; đồng thời, tăng cường năng lực cho các trường sư phạm đào tạo GVTH nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình tiểu học mới và chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010.

Xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, và chiến lược phát triển giáo dục nói riêng cho thấy Dự án PTGVTH là dự án phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Dự án được chính phủ và Bộ giao nhiệm vụ thử nghiệm trong giai đoạn I một số giải pháp lớn, để nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GVTH.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Dự án đã tổ chức một tổ hợp các hoạt động hướng tới việc củng cố, và hoàn thiện một cách đồng bộ đội ngũ GVTH như:

- Xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH;
- Đào tạo, bồi dưỡng GVTH và tăng cường năng lực của trường sư phạm qua việc thiết kế, biên soạn các chương trình, các mô đun;
- Xây dựng cơ chế giám sát và đảm bảo chất lượng GVTH;
- Nghiên cứu, kiến nghị một số giải pháp về điều khoản nhiệm vụ giáo viên).

Giai đoạn I của Dự án thực hiện thí điểm tại 10 tỉnh/TP, 105 quận/huyện/thị xã, 1000 trường tiểu học tại 10 tỉnh/TP (Bến Tre, Kon Tum, Bình Phước, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Bình, Sơn La, Vĩnh phúc, Ninh Bình).

Các hoạt động của Dự án hướng tới trên

60.000 (GVTH và hiệu trưởng, hiệu phó trường tiểu học, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học ở sở, phòng GD&ĐT các quận/huyện, cán bộ giảng dạy và hiệu trưởng, hiệu phó các trường, khoa sư phạm đào tạo GVTH), trong 10 tỉnh, thành phố, đến các đơn vị tham gia xây dựng chương trình đào tạo (liên thông, cao đẳng, đại học) và biên soạn mô đun.

Sau 5 năm thực hiện, cho thấy:

- Chuẩn nghề nghiệp GVTH bước đầu đã ảnh hưởng đến quan niệm và ý thức của người GVTH về năng lực nghề nghiệp và chất lượng GDTH. Chuẩn nghề nghiệp là cơ sở để người GV tự đánh giá bản thân và có kế hoạch nâng cao năng lực. Chuẩn nghề nghiệp còn là mục tiêu phấn đấu của các trường sư phạm trong quá trình đào tạo, khuyến khích sinh viên sư phạm phấn đấu trong quá trình học tập, là căn cứ để các cơ quan QLGD xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ, tổ chức bồi dưỡng cho GVTH.

- Những đổi mới của chương trình đào tạo GVTH mới ban hành theo hướng đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTH trên quy mô cả nước. Việc đổi mới chương trình đào tạo đã góp phần tác động đến việc nâng cao chất lượng đào tạo các giáo viên tương lai.

- Hoạt động biên soạn các mô đun tạo nên sự thay đổi trong quan niệm và phương pháp xây dựng các giáo trình đào tạo, bồi dưỡng GV, hình thành bước đầu một đội ngũ tác giả biên soạn giáo trình mới, góp phần đổi mới phương pháp dạy ở các trường sư phạm.

- Hoạt động bồi dưỡng theo mô đun đã hướng tới thực hiện phương pháp dạy học tích cực, giúp cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học. Đặc biệt, dần dần hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu của GVTH ở 10 tỉnh, thành phố của Dự án.

- Hệ thống PDIS được sử dụng ở 10 Sở và



trên 100 Phòng GD của 10 tỉnh có khả năng phục vụ công tác quản lý chuyên môn đối với GVTH.

- Việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị do DA cung cấp tại địa phương đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động quản lý và đào tạo bồi dưỡng GV.

- Việc xếp GV theo ba ngạch và xếp theo bậc lương tương ứng các ngạch đã mang lại vị thế mới cho GVTH trong xã hội, mang lại lợi ích cho họ cả về tinh thần và vật chất. Đó là nguồn động viên khuyến khích, tạo động cơ học tập nâng cao trình độ của các GVTH.

Có thể nói đến nay nhiều nội dung thử nghiệm của dự án đã trở thành hoặc nằm trong các giải pháp lớn đang được ngành giáo dục tổ chức thực hiện (xây dựng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, thực hiện các chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng do dự án biên soạn để mở rộng việc đào tạo GVTH trên chuẩn đào tạo (trình độ cao đẳng, đại học sư phạm) theo nghị quyết ban cán sự Đảng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kiểm định chất lượng các khoá đào tạo giáo viên,...). Các giải pháp này tác động đến đội ngũ GVTH trong 10 tỉnh nói riêng, bắt đầu có ảnh hưởng đến toàn bộ đội ngũ GVTH nói chung.

Những bài học chính rút ra qua quá trình thực hiện dự án

1. Bài học thứ nhất: Khi thiết kế, cần dựa vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội chung của đất nước, chiến lược phát triển giáo dục của ngành để lựa chọn trúng các giải pháp có tính chất đón đầu, có khả năng tác động lớn đến toàn bộ đội ngũ giáo viên đưa thành nội dung thử nghiệm của dự án để tận dụng được thế mạnh của dự án là khả năng tập trung cao sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, tập trung cao các nguồn lực (nhân lực, kinh phí, thời gian,...) bảo đảm các điều kiện cho việc thử nghiệm đạt kết quả tốt, phát huy hiệu quả của dự án.

2. Bài học thứ hai: Các dự án tác động vào nguồn nhân lực có nhiều nội dung thử nghiệm, khi thiết kế cần có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể của lãnh đạo cấp cao của nhà nước và ngành để đảm bảo tính đúng đắn cho những định hướng cơ bản, đồng thời giành sự sáng tạo về biện pháp cụ thể cho người thực hiện. Cần có sự tiếp

nối về nhân lực giữa giai đoạn thiết kế và giai đoạn thực hiện.

Quá trình thiết kế DAPTVGVTH được sự chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cao cấp (Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ Kế hoạch đầu tư, Nội vụ, Tài chính,...). Nhờ thế các định hướng cơ bản cho các nội dung thử nghiệm được qui định chặt chẽ, phù hợp đường lối và chiến lược giáo dục làm cơ sở cho việc triển khai sau này. Một bộ phận quan trọng những người thiết kế dự án đã tham gia vào quá trình thực hiện dự án. Vì thế, kế hoạch thực hiện dự án nói chung, kế hoạch thực hiện từng nội dung của dự án nói riêng đã quán triệt được các định hướng cơ bản, đồng thời có sự sáng tạo trong các biện pháp, từng bước đạt hiệu quả.

3. Bài học thứ ba: Cần tạo sự đồng thuận, sự phối hợp và cùng tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước vào các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm của dự án, coi các hoạt động đó như các hoạt động trong phạm vi kế hoạch của cơ quan. Từ đó từng bước tạo cơ sở cho sự thể chế hoá các kết quả đạt được của dự án.

Kết thúc Dự án cho thấy trên 50% các sản phẩm của dự án trong đó có nhiều sản phẩm quan trọng đã được thể chế hoá bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhiều sản phẩm đã được ban hành bằng qui định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ trưởng Bộ Nội vụ (chuẩn nghề nghiệp GVTH, chương trình đào tạo GVTH trình độ cao đẳng sư phạm, trình độ đại học sư phạm, 3 ngạch GVTH,...). Một số sản phẩm được ban hành bằng các thông tư, chỉ thị, văn bản hướng dẫn (tiêu chí đánh giá giờ dạy, hướng dẫn chuyển xếp lương theo ba ngạch GVTH, hướng dẫn sử dụng mô đun đào tạo bồi dưỡng do dự án biên soạn,...). Sự thể chế hoá đó bảo đảm các sản phẩm của dự án được sử dụng trong phạm vi rộng, là cơ sở cho sự bền vững của chúng. Để đạt các kết quả trên, dự án đã tranh thủ được sự chỉ đạo, hướng dẫn và cùng tham gia các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm của các vụ quản lý nhà nước trong Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như trong các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước...

4. Bài học thứ tư: Xây dựng nguồn nhân lực tham gia Dự án theo hướng đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy sáng kiến cá nhân vì mục tiêu chung của dự án. Đồng thời nhà nước cần có chính sách đãi ngộ thoả đáng hơn để có thể thu hút và duy trì đội ngũ chuyên gia giỏi, nhân viên nghiệp vụ giỏi trong suốt hoạt động của Dự án (đặc biệt trong giai đoạn cuối)

Quá trình thực hiện Dự án là quá trình hoàn thiện cơ cấu tổ chức bên trong và xây dựng đội ngũ quản lí, điều phối và lực lượng chuyên gia các cấp từ Ban điều phối dự án Bộ đến ban điều phối dự án các tỉnh, từ các điều phối viên, các chuyên gia tư vấn ở văn phòng dự án, các báo cáo viên, giảng viên cấp Bộ đến các điều phối viên, các chuyên gia tư vấn, đội ngũ giáo viên cốt cán đào tạo, bồi dưỡng các mô đun... ở các Sở, các trường sư phạm trong 10 tỉnh. Họ đoàn kết cùng chung sức thực hiện các mục tiêu của dự án, được chủ động, sáng tạo, phát huy sáng kiến cá nhân trong việc hoàn thành các nhiệm vụ. Càng về cuối Dự án, trình độ và năng lực cũng như kinh nghiệm của đội ngũ này được nâng lên, tính chất chuyên nghiệp ngày càng được thể hiện rõ, đặc biệt là ở các điều phối viên của Bộ và của nhiều tỉnh. Dự án rất tự hào về đội ngũ điều phối viên, chuyên gia, báo cáo viên, giảng viên cốt cán đã làm việc trong mấy năm qua. Đây là vốn quý cần được Bộ sử dụng và phát huy trong thời gian tới. Các kết quả Dự án đạt được là công sức của đội ngũ này và cũng là công sức của mấy chục ngàn GVTH, cán bộ quản lí giáo dục tiểu học ở 10 tỉnh, thành phố (những người không chỉ thụ hưởng Dự án mà còn đóng góp tích cực cho việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp, triển khai bồi dưỡng các mô đun...).

5. Bài học thứ năm: Sự chuẩn bị tâm thế và tạo sự đồng thuận, sự tham gia của xã hội và của ngành vào các hoạt động thử nghiệm của dự án kết hợp với việc triển khai các công việc theo kế hoạch chặt chẽ, có trọng điểm từng giai đoạn.

Hoạt động đầu tiên của dự án là hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Ngay từ lúc đó, các dự thảo chuẩn nghề nghiệp đã được công bố rộng rãi trên báo ngành,

gửi tới các cơ quan quản lí nhà nước, quản lí giáo dục các tỉnh, thành phố, các trường sư phạm. Nhờ thế, chúng ta đã tạo được sự đồng thuận lớn trong xã hội và trong ngành, nhận được nhiều ý kiến đóng góp thuận chiều và trái chiều để dự án có thể sửa chữa, hoàn thiện dự thảo chuẩn nghề nghiệp. Trong suốt quá trình triển khai, dự án luôn kiên trì thực hiện kế hoạch truyền thông qua báo chí và các phương tiện truyền thông ở TW và 10 tỉnh. Nội dung truyền thông tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm từng giai đoạn với mục tiêu làm cho dư luận xã hội và ngành hiểu và ngày càng hiểu rõ những nghiên cứu, thử nghiệm mới mẻ đó, tạo điều kiện để mọi người có thể tham gia đóng góp ý kiến, dần dần quen thuộc với nó.

6. Bài học thứ sáu: Thời gian dành cho việc triển khai Dự án cần có độ dài tương ứng với các hoạt động thử nghiệm, với số vốn vay, vốn viện trợ không hoàn lại của dự án. Nguyên nhân vì cùng một lúc Dự án cần phải thực hiện cả hai loại thủ tục (thủ tục của Chính phủ và thủ tục của WB), đồng thời phải có đủ thời gian triển khai các hoạt động thử nghiệm nhiều nội dung, đấu thầu và giải ngân. Các thủ tục này còn khá công kênh, tốn nhiều thời gian. Chỉ riêng việc thực hiện mọi thủ tục để ký kết và đảm bảo Dự án có hiệu lực thi hành đã tới gần 1 năm. Chính vì chưa có kinh nghiệm, nên lúc đầu, việc đặt thời gian thực hiện dự án này trong 3 năm rưỡi là quá ngắn, gây ra rất nhiều khó khăn nếu muốn hoàn thành hết các hoạt động và giải ngân nguồn vốn của dự án. Ngay cả khi xin gia hạn, dự án cũng không lường hết được các khó khăn về thủ tục ở một số gói thầu hoặc thủ tục giải ngân trong giai đoạn cuối nên vẫn mắc phải thiếu sót trên (thời gian xin gia hạn cũng còn ngắn) dẫn đến tình trạng gấp gáp, căng thẳng trong hoạt động 6 tháng cuối cùng, đặt biệt là sự căng thẳng trong hoạt động của phòng thầu và phòng tài vụ.

SUMMARY

The article is about Primary Teacher Development Project, in which the focus is on objectives of the Project as well as important lessons drawn from the project implementation process.